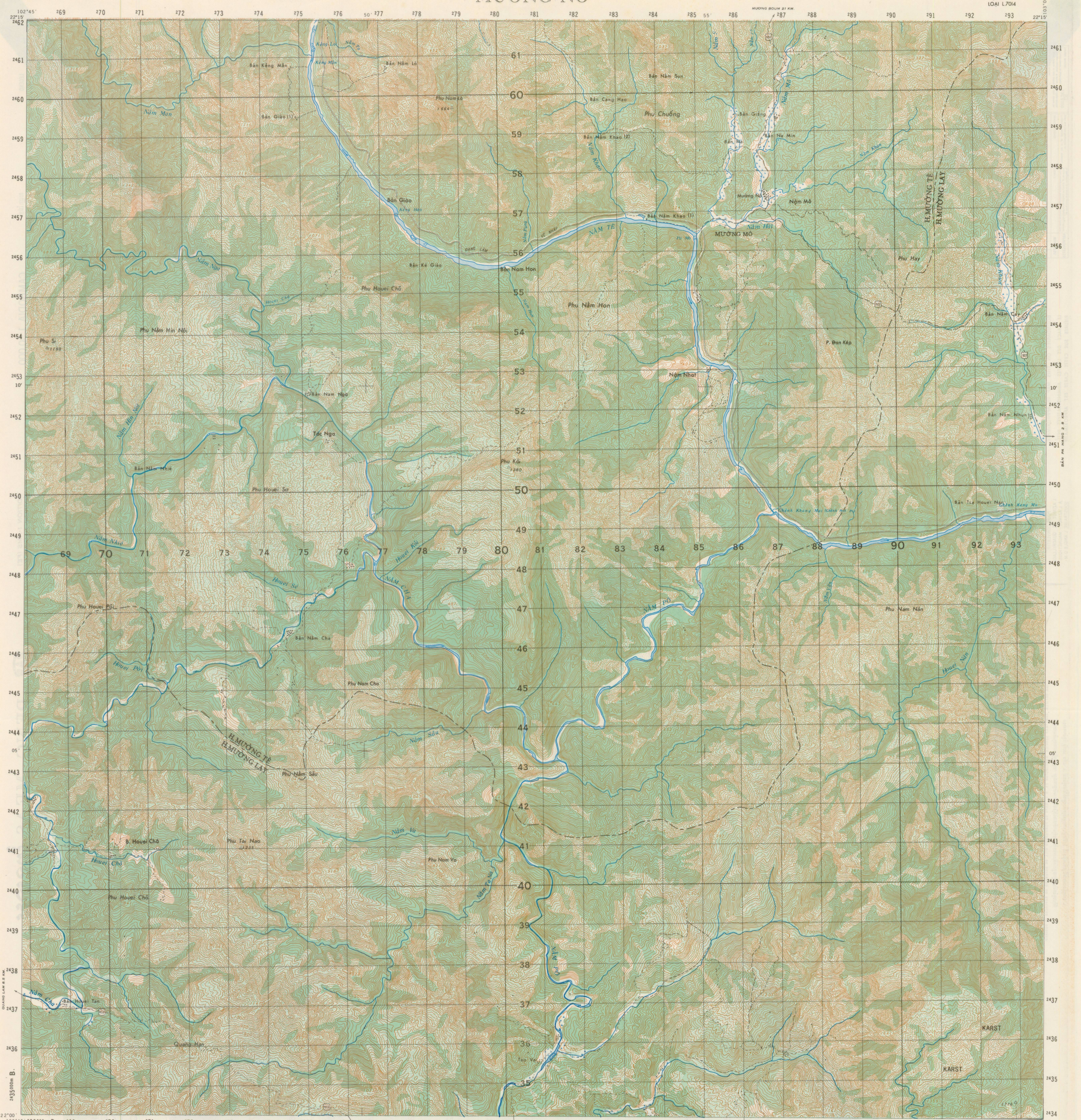




CHÚ-TỬ

Tên bản đồ này một lần XE ĐI đã được coi như rộng ít nhất là 2,4 mét.

Rừng rậm hay rừng già chỉ rừng cây bao phủ mặt đất trên 25% lập thành vòm cây kín và phía dưới rừng không thể qua lại được. Rừng thưa chỉ rừng cây bao phủ mặt đất trên 25% lập thành vòm cây kín và phía dưới rừng có thể qua lại được. Thảo mộc phân loại theo không khí.

ĐƯỜNG-SÁ

Đường trắng nhựa, có hai hay trên hai làn xe đi

Đường cân đối hay trắng mỏng, có hai hay trên hai làn xe đi

Đường trắng nhựa, có một làn xe đi

Đường cân đối hay trắng mỏng, có một làn xe đi

Đường đất

Đường đắp khai-khẩn

Đường mòn, đường bộ hành

ĐƯỜNG XE LỬA

Loại đường thường, một đường, rộng 1 mét; Ga, trạm

Loại đường hẹp, một đường

Loại đường hẹp, một đường

Điểm trắc-dã: Danh hiệu đường-sá

Cao-độ tính ra mét: Đã được kiểm lại: Chưa được kiểm lại

Kinh hay đường đèo: Rộng dưới 18 mét; Rộng trên 18 mét

RỪNG

Vòm cây kín

Vòm cây thưa

Bụi rậm

Đền-đền

Cầu

Cầu nhỏ

HÀO LÔNG

Phà

Chỗ lội qua

Chỉnh chảy mạnh

Thác lớn

Thác nhỏ

Thác

Tỷ-lệ 1:50,000

KHOẢNG CÁCH ĐỀU ĐƯỜNG BÌNH ĐỘ CỜ BÀN LÀ 20 MÉT

Khối bản đồ: 48Q

Chỉ định ở vùng: 100.000 M.

TK

Phương pháp tìm tọa độ từng trạm một

Chỉ định ở vùng: 100.000 M.

TK

Phương pháp tìm tọa độ từng trạm một

Chỉ định ở vùng: 100.000 M.

TK

CHỈ DẪN BỒ CAO

BẢNG BẢNG GHI HẠNH CHÁNH

BẢNG CHẬP

CỤC BẢN ĐỒ TỔNG THAM MƯU QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

IN THÁNG 5 NĂM 1979. CHÍNH LÝ THEO BẢN ĐỒ 1:100.000 UTM IN NĂM 1978.

MUỜNG NỎ, VIỆT NAM